

DỰ THẢO

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, BẢO BẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH
SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỐ 152/2020/NĐ-CP
VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 70/2023/NĐ-CP**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, thực hiện Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó giao Bộ Nội vụ “Nghiên cứu, đề xuất chính sách cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo hướng thông thoáng, thân thiện, cởi mở hơn, giảm thiểu thủ tục để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, tài chính, các chuyên gia, người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, góp phần thúc đẩy thu hút, hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; báo cáo Chính phủ trong tháng 3 năm 2025”, Bộ Nội vụ đã xây dựng và tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo sửa đổi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam), kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 152/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP. Công tác quản lý lao động nước ngoài đã đáp ứng được tình hình thực tiễn ngày càng khó khăn, phức tạp trong quá trình hội nhập và quan

hệ ngoại giao quốc tế, thông qua công tác quản lý và cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Hệ thống các quy định pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ đã góp phần quan trọng thu hút lao động nước ngoài, nhất là nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm trong quản lý điều hành, các nhà đầu tư vào Việt Nam làm việc, bù đắp thiếu hụt lao động trình độ cao cho Việt Nam.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, việc cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và kiến nghị của các Hiệp hội, doanh nghiệp, có một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Về giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 152 của Bộ luật Lao động thì: “Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhà thầu chỉ được tuyển dụng người lao động nước ngoài vào làm vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh”.

Trong bối cảnh Việt Nam đang thu hút các nhà đầu tư có năng lực, tài chính, các chuyên gia, người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao làm việc trong những ngành, nghề mới như công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số thì cần có những chính sách linh hoạt qua đó giảm thời gian cấp giấy phép lao động để đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Vì vậy, cần bổ sung các trường hợp nhà đầu tư, chuyên gia là nguồn nhân lực chất lượng cao của nước ngoài đang cần được thu hút thì người sử dụng lao động không phải thực hiện giải trình nhu cầu mà được đề nghị cấp giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

- Về xác nhận điều kiện chuyên gia. Theo quy định hiện hành tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, về cơ bản điều kiện xác nhận chuyên gia là “tốt nghiệp đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc” phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp hoá hiện đại hoá, Việt Nam đã và đang đẩy mạnh phát triển nhiều ngành công nghiệp mới có hàm lượng tri thức cao, xây dựng và thực hiện nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia (đường sắt cao tốc Bắc Nam, các nhà máy điện hạt nhân...), các lĩnh vực mới (năng lượng xanh...), các ngành, nghề đặc thù

đã và đang đặt ra yêu cầu trong việc sửa đổi các quy định về xác nhận chuyên gia nhằm thu hút nguồn nhân lực bên ngoài (các chuyên gia, nhà khoa học, lao động có trình độ tay nghề cao...) để phát triển đất nước.

Thực tế hiện nay có nhiều trường hợp làm việc trong các lĩnh vực mới như công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số hoặc các nước có quan hệ hữu nghị với Việt Nam (trường hợp sinh viên Lào đã tốt nghiệp ở Việt Nam)... mới chỉ có bằng đại học mà chưa có kinh nghiệm nên không đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam. Do đó, cần bổ sung các trường hợp nêu trên đủ điều kiện là chuyên gia làm việc tại Việt Nam.

Xuất phát từ những tồn tại, hạn chế nêu trên, việc xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thay thế nội dung quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP là cần thiết.

Để đảm bảo thực hiện ngay ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 09 tháng 9 năm 2021¹, của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024², của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 22/CD-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2025³, Bộ Nội vụ đề xuất xây dựng Nghị định nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Mục đích yêu cầu, đánh giá

Việc đánh giá TTHC trong Dự thảo Nghị định nhằm đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, sự cần thiết, sự phù hợp của TTHC và các quy định có liên quan đến TTHC được đánh giá, với mục tiêu quản lý nhà nước và những thay đổi về kinh tế - xã hội, công nghệ và các điều kiện khách quan khác.

Việc đánh giá TTHC trong Dự thảo Nghị định phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, tính liên thông, kịp thời, chính xác, không gây phiền hà trong quá trình triển khai thực hiện; đề cao trách nhiệm của cán bộ, công

¹ Bảo đảm yêu cầu thu hút có chọn lọc lao động nước ngoài là những chuyên gia, nhà quản lý giỏi, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao mà Việt Nam thực sự có nhu cầu và người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được.

² “Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.

³ Giao Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất chính sách cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo hướng thông thoáng, thân thiện, cởi mở hơn, giảm thiểu thủ tục để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, tài chính, các chuyên gia, người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, góp phần thúc đẩy thu hút, hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; báo cáo Chính phủ trong tháng 3 năm 2025; bảo đảm giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí kinh doanh (chi phí tuân thủ); bãi bỏ 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; thực hiện các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp trên môi trường điện tử, bảo đảm thông suốt, liên mạch, hiệu quả.

chức trong giải quyết TTHC cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức; tiết kiệm thời gian và chi phí của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện TTHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN/ THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

1.1. Số lượng, tên TTHC được quy định trong Dự thảo Nghị định

Bộ Nội vụ đã tiến hành đánh giá 6 TTHC (2 TTHC được ban hành mới và 4 TTHC sửa đổi, bổ sung) trong Dự thảo Nghị định gồm: *(tại phụ lục 01-a đính kèm Bản đánh giá này)*.

Danh mục các thủ tục sửa đổi, bổ sung; Điều, khoản quy định và tóm tắt nội dung về từng thủ tục sửa đổi, bổ sung được thể hiện cụ thể tại các bảng dưới đây: *(tại phụ lục 01-b đính kèm Bản đánh giá này)*.

1.2. Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ TTHC trong Dự thảo Nghị định

Việc đánh giá tác động của từng TTHC sửa đổi, bổ sung được thực hiện theo đúng quy định hiện hành *(tại phụ lục 01-c đính kèm Bản đánh giá này)*.

Như vậy, Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung nội dung, qua đó từng bước hoàn thiện quy định đối với 4 TTHC nêu trên; đồng thời sửa đổi nhằm đơn giản hóa, triển khai các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo hướng thông thoáng, thân thiện, cởi mở hơn, giảm thiểu thủ tục để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, tài chính, các chuyên gia, người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, góp phần thúc đẩy thu hút, hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế.

Về việc tính toán chi phí tuân thủ của TTHC: Các thủ tục đều được quy định đầy đủ, hoàn chỉnh về các bộ phận tạo thành, do đó đủ căn cứ để tính toán chi phí tuân thủ. Việc tính toán chi phí tuân thủ, cũng như lợi ích về chi phí tuân thủ của các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung nêu trên được thực hiện tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Thực hiện phân quyền, phân cấp triệt để theo hướng sửa đổi thẩm quyền cấp giấy phép lao động nước ngoài từ Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ về cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố thực hiện. Theo đó, người lao động nước ngoài làm việc cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ

quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập được lựa chọn nộp hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động tại Bộ Nội vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh.

3. Việc đảm bảo bình đẳng giới

Quy định về TTHC trong Dự thảo Nghị định bảo đảm bình đẳng giới, quyền bình đẳng giới của các đối tượng thực hiện TTHC, không phân biệt, đối xử về giới giữa các đối tượng thực hiện TTHC.

4. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Các quy định TTHC trong Dự thảo Nghị định bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; bình đẳng giữa các dân tộc; các điều kiện bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Trên đây là bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, đảm bảo bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CVL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

PHỤ LỤC 01-a

(Kèm theo bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, đảm bảo bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày/..../2025)

STT	TÊN TTHC	Điều, khoản quy định tại Dự thảo Nghị định	Ghi chú
1	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Điều 4, Điều 6, Điều 20, Điều 23, Điều 24	Sửa đổi, bổ sung
2	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Điều 4, Điều 6, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28	Sửa đổi, bổ sung
3	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Điều 4, Điều 6, Điều 29, Điều 30, Điều 31	Sửa đổi, bổ sung
4	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10	Sửa đổi, bổ sung
5	Cấp lại xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14	Ban hành mới
6	Gia hạn xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Điều 15, Điều 16, Điều 17	Ban hành mới

PHỤ LỤC 01-b

(Kèm theo bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, đảm bảo bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày/....../2025)

STT	TÊN TTHC; số hiệu TTHC hiện tại	Điều, khoản quy định tại Dự thảo Nghị định	Điều, khoản quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ -CP	Nội dung sửa đổi, bổ sung về TTHC; điều, khoản quy định tại Dự thảo Nghị định
1	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam <i>Cấp Trung ương:</i> 2.000233 <i>Cấp tỉnh:</i> 2.000205	Điều 4, Điều 6, Điều 20, Điều 23, Điều 24	Điều 11 đến Điều 13	(i) Giảm thời gian cấp giấy phép: Sửa đổi quy định theo hướng hướng giảm thời gian tại bước 1 về việc thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài (quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP). Đồng thời, thực hiện lồng ghép bước 2 chấp thuận và bước 3 nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động. Theo phương án này, dự kiến tối đa giảm thời gian cấp giấy phép lao động từ 36 ngày theo lịch còn 10 ngày theo lịch nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động. (ii) Về giấy khám sức khỏe: Thay giấy chứng nhận sức khỏe/giấy khám sức khỏe như thông thường hiện nay bằng giấy khám sức khỏe đảm bảo người lao động không mắc các bệnh truyền nhiễm theo công

				bổ của Bộ trưởng Bộ Y tế được quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 trong đó tập trung vào: (1) Nhóm A gồm các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh (Bệnh bại liệt; Bệnh đậu mùa; Bệnh cúm A-H5N1; Covid-19...); (2) Nhóm B gồm các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có khả năng lây truyền nhanh và có thể gây tử vong (HIV/AIDS; Bệnh lao phổi; Bệnh sốt phát ban; Bệnh viêm gan vi rút...). (iii) Về việc xác nhận điều kiện chuyên gia theo hướng đơn giản, thuận lợi: Sửa đổi quy định về điều kiện chuyên gia theo hướng: (1) bổ sung một số trường hợp chỉ tốt nghiệp đại học cũng đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam; (2) sửa đổi, bổ sung trường hợp đặc biệt, phát sinh trong thực tế do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định thay vì Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như quy định hiện hành; (3) các trường hợp đặc thù như chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi
--	--	--	--	--

				mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và lĩnh vực ưu tiên phát triển; giảng viên... được các Bộ chuyên ngành xác nhận (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo...) xác nhận được công nhận là chuyên gia và được xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.
--	--	--	--	---

PHỤ LỤC 01-c

(Kèm theo bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, đảm bảo bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày/....../2025)

Stt	Tên TTHC; số hiệu TTHC hiện tại trên Cổng DVC quốc gia	Điều, khoản quy định tại Dt Luật	Biểu mẫu đánh giá tác động	Ghi chú
1	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam <i>Cấp Trung ương: 2.000233</i> <i>Cấp tỉnh: 2.000205</i>	Điều 4, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14,	Biểu mẫu đánh giá tác động TTHC 1	<i>Biểu mẫu kèm theo</i>
2	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam <i>Cấp Trung ương: 2.000227</i> <i>Cấp tỉnh: 2.000192</i>	Điều 4, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18	Biểu mẫu đgtđ TTHC 2	<i>Biểu mẫu kèm theo</i>
3	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam <i>Cấp Trung ương: 1.009810</i> <i>Cấp tỉnh: 1.009811</i>	Điều 4, Điều 19, Điều 20, Điều 21	Biểu mẫu đgtđ TTHC 3	<i>Biểu mẫu kèm theo</i>
4	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động <i>Cấp Trung ương: 1.000121</i> <i>Cấp tỉnh: 1.000459</i>	Điều 7, Điều 8, Điều 9	Biểu mẫu đgtđ TTHC 4	<i>Biểu mẫu kèm theo</i>